

I. Mục tiêu

- Rút gọn được phân số.
- Thực hiện được phép cộng hai phân số.
- Tự giác làm bài.

II. Đồ dùng dạy học

- Giáo viên: Phiếu HT, Bảng phụ.
- Học sinh: SGK, VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy học

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4'	1. Kiểm tra bài cũ:	1. Kiểm tra bài cũ - Gọi HS lên bảng tính: a) $\frac{5}{6} + \frac{1}{2}$; b) $\frac{7}{8} + \frac{1}{4}$. - GV nhận xét, đánh giá.	- 2 HS lên bảng.
33'	2. Bài mới: 2.1. Giới thiệu bài 2.2. Hướng dẫn HS luyện tập Bài 1. Tính	- Ghi đầu bài lên bảng. - Yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét, chữa bài.	- Lắng nghe, ghi bài. - 3 HS lên bảng làm bài. a) $\frac{2}{3} + \frac{5}{3} = \frac{2+5}{3} = \frac{7}{3}$; b) $\frac{6}{5} + \frac{9}{5} = \frac{6+9}{5} = \frac{15}{5} = 3$ c) $\frac{12}{27} + \frac{7}{27} + \frac{8}{27} = \frac{12+7+9}{27}$ $= \frac{28}{27}$
	Bài 2. Tính	- Gọi HS đọc đề bài. - Các phân số trong bài là các phân số cùng mẫu số hay khác mẫu số? - Để thực hiện phép cộng các phân số này ta làm như thế nào? - Yêu cầu HS làm bài ý a),	- Đọc. - Là các phân số khác mẫu số. - Quy đồng mẫu số các phân số rồi thực hiện phép tính cộng. - Làm bài.

	<p>Bài 3. Rút gọn rồi tính</p>	<p>b).</p> <p>- GV nhận xét, chữa bài.</p> <p>- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?</p> <p>- Hướng dẫn HS: Mỗi phân số có nhiều cách rút gọn, trong BT này chúng ta rút gọn để thực hiện phép cộng các phân số, vì thế trước hết khi rút gọn chúng ta nên thử nhằm để chọn cách rút gọn có kết quả là hai phân số cùng mẫu số.</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài ý a), b).</p>	<p>a) $\frac{3}{4} = \frac{3 \times 7}{4 \times 7} = \frac{21}{28}$; $\frac{2}{7} = \frac{2 \times 4}{7 \times 4} = \frac{8}{28}$</p> <p>Vậy $\frac{3}{4} + \frac{2}{7} = \frac{21}{28} + \frac{8}{28} = \frac{29}{28}$</p> <p>b) $\frac{3}{8} = \frac{3 \times 2}{8 \times 2} = \frac{6}{16}$; Giữ nguyên $\frac{5}{16}$</p> <p>Vậy $\frac{5}{16} + \frac{3}{8} = \frac{5}{16} + \frac{6}{16} = \frac{11}{16}$</p> <p>- Rút gọn rồi tính.</p> <p>- Theo dõi.</p> <p>- Làm bài.</p> <p>a) $\frac{3}{15} = \frac{3:3}{15:3} = \frac{1}{5}$;</p> <p>Vậy $\frac{3}{15} + \frac{2}{5} = \frac{1}{5} + \frac{2}{5} = \frac{1+2}{5} = \frac{3}{5}$</p> <p>b) $\frac{4}{6} = \frac{4:2}{6:2} = \frac{2}{3}$; $\frac{18}{27} = \frac{18:9}{27:9} = \frac{2}{3}$</p> <p>Vậy $\frac{4}{6} + \frac{18}{27} = \frac{2}{3} + \frac{2}{3} =$</p>
--	--------------------------------	---	---

3'	3. Củng cố, dặn dò	<ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, chữa bài.- Nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài sau.	$\frac{2+2}{3} = \frac{4}{3}$ -Lắng nghe, thực hiện.
----	---------------------------	---	---

TUẦN 24

NGHỈ TẾT

Tiết 1

Mĩ thuật

Đ/c Tùng soạn giảng

Tiết 2

Toán

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu

- Thực hiện được phép cộng hai phân số, cộng một số tự nhiên với phân số, cộng một phân số với số tự nhiên.
- Rèn kĩ năng thực hiện phép cộng hai phân số.
- Tự giác làm bài.

II. Đồ dùng dạy học

- Giáo viên: Phiếu HT, Bảng phụ.
- Học sinh: SGK, VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy học

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
5'	1. Kiểm tra bài	- Gọi HS lên bảng tính:	

32'	<p>cũ:</p> <p>2. Bài mới: 2.1. Giới thiệu bài 2.2. Hướng dẫn HS luyện tập Bài 1. Tính</p>	<p>a) $\frac{1}{6} + \frac{1}{12}$; b) $\frac{5}{9} + \frac{3}{7}$.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Ghi đầu bài lên bảng.</p> <p>- GV viết mẫu lên bảng, yêu cầu HS viết 3 thành phân số có mẫu số là 1 sau đó thực hiện quy đồng và cộng các phân số.</p> <p>- GV nói: Mẫu số của phân số thứ hai trong phép cộng là 5, nhân 3 = 15 : 5 vậy $3 = \frac{15}{5}$ nên có thể viết gọn như sau:</p> $3 + \frac{4}{5} = \frac{15}{5} + \frac{4}{5} = \frac{19}{5}$ <p>- Yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- GV nhận xét, chữa bài.</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài. - Yêu cầu HS tóm tắt và làm bài.</p>	<p>- 2 HS lên bảng.</p> <p>- Lắng nghe, ghi bài.</p> <p>- HS làm bài:</p> $3 + \frac{4}{5} = \frac{3}{1} + \frac{4}{5} = \frac{15}{5} + \frac{4}{5} = \frac{19}{5}$ <p>- Theo dõi.</p> <p>- 3 HS lên bảng làm bài.</p> <p>a) $3 + \frac{2}{3} = \frac{9}{3} + \frac{2}{3} = \frac{11}{3}$;</p> <p>b) $\frac{3}{4} + 5 = \frac{3}{4} + \frac{20}{4} = \frac{23}{4}$</p> <p>c) $\frac{12}{21} + 2 = \frac{12}{21} + \frac{42}{21} = \frac{54}{21}$</p> <p>- Đọc.</p> <p>- 1 HS lên bảng tóm tắt và làm bài, cả lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><i>Tóm tắt:</i></p> <p>Chiều dài: $\frac{2}{3}$ m</p> <p>Chiều rộng: $\frac{3}{10}$ m</p>
	<p>Bài 3. Giải toán lời văn SGK tr129</p>		

3'	3. Củng cố, dặn dò	<ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, chữa bài.- Nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài sau.	Nửa chu vi: m? <i>Bài giải</i> Nửa chu vi của hình chữ nhật là: $\frac{2}{3} + \frac{3}{10} = \frac{29}{10} \text{ (m)}$ Đáp số: $\frac{29}{10}$ m -Lắng nghe, thực hiện.
----	---------------------------	---	---

Tiết 3

Toán
PHÉP TRỪ PHÂN SỐ

Group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhocvathcs/>

I. Mục tiêu

- Biết trừ hai phân số cùng mẫu số.
- Giải các bài toán có liên quan.
- Tự giác làm bài.

II. Đồ dùng dạy học

- Giáo viên: : Phiếu HT, 2 băng giấy kích thước 1dm x 6dm.
- Học sinh: VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy học

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4'	1.Kiểm tra bài cũ:	- Gọi HS lên bảng nêu lại cách cộng hai phân số cùng mẫu số. - GV nhận xét, đánh giá.	- 1 HS nêu.
33'	2.Bài mới: 2.1. Giới thiệu bài 2.2. Trừ hai phân số cùng mẫu số	-Ghi đầu bài lên bảng. - GV nêu: Từ $\frac{5}{6}$ băng giấy màu, lấy $\frac{3}{6}$ để cắt chữ. Hỏi còn lại bao nhiêu phần của băng giấy? - Yêu cầu HS nhận xét về 2 băng giấy đã chuẩn bị. - Yêu cầu HS dùng thước và bút chia hai băng giấy đã chuẩn bị mỗi băng giấy thành 6 phần bằng nhau. - Yêu cầu HS cắt lấy $\frac{5}{6}$ của một trong hai băng giấy. - Có $\frac{5}{6}$ băng giấy, lấy đi bao nhiêu để cắt chữ?	-Lắng nghe, ghi bài. - Nghe và ghi nhớ. - Hai băng giấy như nhau. - Thực hiện. - HS cắt lấy 5 phần bằng nhau của một băng giấy. - Lấy đi $\frac{3}{6}$ băng giấy. - HS cắt lấy 3 phần bằng

	<p>2.3. Luyện tập Bài 1. Tính</p> <p>Bài 2. Rút gọn rồi tính.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS cắt lấy $\frac{3}{6}$ băng giấy. - Yêu cầu HS đặt phần còn lại sau khi đã cắt đi $\frac{3}{6}$ băng giấy. - $\frac{5}{6}$ băng giấy, cắt đi $\frac{3}{6}$ băng giấy còn lại bao nhiêu phần của băng giấy? - Vậy $\frac{5}{6} - \frac{3}{6} = ?$ - Làm thế nào để có $\frac{5}{6} - \frac{3}{6} = \frac{2}{6} ?$ - GV nêu: Hai phân số $\frac{5}{6}$ và $\frac{3}{6}$ là hai phân số có cùng mẫu số. Muốn thực hiện phép trừ hai phân số này ta làm như sau: $\frac{5}{6} - \frac{3}{6} = \frac{5-3}{6} = \frac{2}{6}$ - Yêu cầu HS nêu lại cách trừ hai phân số có cùng mẫu số. - Yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét, chữa bài. a) $\frac{15}{16} - \frac{7}{16} = \frac{15-7}{16} = \frac{8}{16}$ b) $\frac{7}{4} - \frac{3}{4} = \frac{7-3}{4} = \frac{4}{4}$ - Gọi HS đọc đầu bài. - Yêu cầu HS làm bài phần a), b). 	<ul style="list-style-type: none"> nhau. - Thao tác. - Còn lại $\frac{2}{6}$ băng giấy . - Trả lời: $\frac{5}{6} - \frac{3}{6} = \frac{2}{6}$ - Lấy $5 - 3 = 2$ được tử số của hiệu, mẫu số vẫn giữ nguyên. - Thực hiện. - Nêu. - Làm bài. c) $\frac{9}{5} - \frac{3}{5} = \frac{9-3}{5} = \frac{6}{5}$ d) $\frac{17}{49} - \frac{12}{49} = \frac{17-12}{49} = \frac{5}{49}$ - Rút gọn rồi tính. - 2 HS lên bảng làm bài.
--	---	---	--

3'	3. Cũng cố, dặn dò	<p>- GV nhận xét, chữa bài</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>a) $\frac{2}{3} - \frac{3}{9} = \frac{2}{3} - \frac{1}{3} = \frac{2-1}{3} = \frac{1}{3}$;</p> <p>b) $\frac{7}{5} - \frac{15}{25} = \frac{7}{5} - \frac{3}{5} = \frac{7-3}{5} = \frac{4}{5}$</p> <p>-Lắng nghe, thực hiện..</p>
----	---------------------------	---	---

Tiết 1

Thể dục

Đ/c Thương soạn giảng

Tiết 2

Toán

PHÉP TRỪ PHÂN SỐ (Tiếp theo)

I. Mục tiêu

- Biết trừ hai phân số khác mẫu số.
- Giải các bài toán có liên quan.
- Tự giác làm bài.

II. Đồ dùng dạy học

- Giáo viên: Phiếu HT, Bảng phụ.
- Học sinh: SGK, VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy học

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
5'	1.Kiểm tra bài cũ:	<p>- Gọi HS lên bảng rút gọn rồi tính:</p> <p>a) $\frac{21}{27} - \frac{2}{9}$; b) $\frac{13}{5} - \frac{35}{25}$</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p>	<p>- 2 HS lên bảng thực hiện.</p>

	<p>Bài 1. Tính</p>	<p>- GV nhận xét, chữa bài.</p> <p>a) $\frac{4}{5} - \frac{1}{3}$</p> $\frac{4}{5} = \frac{4 \times 3}{5 \times 3} = \frac{12}{15}; \quad \frac{1}{3} = \frac{1 \times 5}{3 \times 5} = \frac{5}{15}$ $\frac{4}{5} - \frac{1}{3} = \frac{12}{15} - \frac{5}{15} = \frac{7}{15}$ <p>b) $\frac{5}{6} - \frac{3}{8}$</p> $\frac{5}{6} = \frac{5 \times 8}{6 \times 8} = \frac{40}{48}; \quad \frac{3}{8} = \frac{3 \times 6}{8 \times 6} = \frac{18}{48}$ $\frac{5}{6} - \frac{3}{8} = \frac{40}{48} - \frac{18}{48} = \frac{22}{48}$	<p>- 4 HS lên bảng làm bài.</p> <p>c) $\frac{8}{7} - \frac{2}{3}$</p> $\frac{8}{7} = \frac{8 \times 3}{7 \times 3} = \frac{24}{21}; \quad \frac{2}{3} = \frac{2 \times 7}{3 \times 7} = \frac{14}{21}$ $\frac{8}{7} - \frac{2}{3} = \frac{24}{21} - \frac{14}{21} = \frac{10}{21}$ <p>d) $\frac{5}{3} - \frac{3}{5}$</p> $\frac{5}{3} = \frac{5 \times 5}{3 \times 5} = \frac{25}{15}; \quad \frac{3}{5} = \frac{3 \times 3}{5 \times 3} = \frac{9}{15}$ $\frac{5}{3} - \frac{3}{5} = \frac{25}{15} - \frac{9}{15} = \frac{16}{15}$
3'	<p>Bài 3. Giải toán lời văn SGK tr130</p> <p>3. củng cố, dặn dò</p>	<p>- Gọi HS đọc đầu bài.</p> <p>- Yêu cầu HS tóm tắt và làm bài.</p> <p style="text-align: center;">Tóm tắt:</p> <p>Hoa và cây xanh: $\frac{6}{7}$ diện tích</p> <p>Hoa: $\frac{2}{5}$ diện tích</p> <p>Cây xanh: diện tích?</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Đọc.</p> <p>- 1 HS lên bảng làm bài.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Diện tích trồng cây xanh chiếm số phần là:</p> $\frac{6}{7} - \frac{2}{5} = \frac{16}{35} \text{ (diện tích)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số: $\frac{16}{35}$ diện tích</p> <p>- Lắng nghe, thực hiện..</p>

Tiết 1

Thử dục
Đ/c Thương soạn giảng

Group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhocvathcs/>